

Số: 22 /2010/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 12 năm 2010

**NGHỊ QUYẾT**

**Về cơ chế, chính sách bê tông hoá đường giao thông nông thôn  
giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG  
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 15**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002 và Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị quyết số 24/2008/NQ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2008 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khoá X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn;

Xét Tờ trình số 56/TTr-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về cơ chế, chính sách bê tông hoá đường giao thông nông thôn giai đoạn 2010 - 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 46/BC-KTNS<sub>16</sub> ngày 21 tháng 12 năm 2010 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua cơ chế, chính sách bê tông hoá đường giao thông nông thôn giai đoạn 2011 - 2015 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Cơ chế, chính sách này áp dụng đối với các công trình đầu tư bê tông hóa đường giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2011 - 2015.

**2. Đối tượng áp dụng**

Toàn bộ các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh có đường giao thông nông thôn nhưng chưa được đầu tư nâng cấp và không thuộc các dự án đang được thụ hưởng từ các chương trình khác như chương trình 135, dự án RIDP...

**3. Cơ chế, chính sách**

Kinh phí thực hiện bê tông hoá đường giao thông nông thôn bao gồm hỗ trợ của nhà nước và nhân dân tự nguyện đóng góp theo phương châm nhà nước và nhân dân cùng làm, cụ thể như sau:

**3.1. Ngân sách tỉnh hỗ trợ:**

- 100% xi măng; ống cống để xây dựng hệ thống thoát nước ngang (nếu có);
- Chi phí vận chuyển, bốc xếp xi măng và chi phí vận chuyển ống cống đến tổ nhân dân, thôn, xóm, bản đã có đường ô tô.

Đối với các thôn, xóm, bản chưa có đường ô tô đến trung tâm hỗ trợ chi phí vận chuyển, bốc xếp xi măng và chi phí vận chuyển ống cống đến trụ sở UBND xã hoặc địa điểm gần nhất đến các tổ nhân dân, thôn, xóm, bản ô tô có thể đi được.

- Kinh phí sử dụng cho công tác quản lý 02 triệu đồng/1km.

**3.2. Đóng góp của nhân dân:**

Giải phóng mặt bằng; huy động nhân dân đóng góp nhân công, thiết bị, công cụ lao động; đóng góp vật liệu đá, cát, sỏi, cấp phối đá dăm hoặc cấp phối sỏi sạn để thi công móng, mặt đường và công trình thoát nước theo hướng dẫn của ngành chuyên môn

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện với Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

**Điều 3.** Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVI, kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2010./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và đầu tư;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- Chánh, Phó VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Công báo Tuyên Quang;
- Lưu: VT, CV.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Quang Tiên**